

Số: 193/PA-KT

Tân Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Xử lý tài sản từ khai thác tận dụng lâm sản do UBND xã Tân Ninh là đại diện chủ sở hữu trên diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên và dự án Khu dịch vụ du lịch và trực cảnh quan văn hoá thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên, tại xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: NĐ số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; NĐ số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; NĐ số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/1/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: NQ số 654/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh đợt 5, năm 2025; NQ số 665/NQ-HĐND ngày 01/8/2025 về việc sửa đổi Phụ lục V kèm theo Nghị quyết số 654/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: QĐ số 1275/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn; QĐ số 2743/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu dịch vụ du lịch và trực cảnh quan văn hóa thuộc Quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa); QĐ số 451/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc uỷ quyền cho Chủ tịch UBND xã Tân Ninh phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác tận dụng lâm sản do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu trên diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên và dự án Khu dịch

vụ du lịch và trực cảnh quan văn hoá thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại xã Tân Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-SNNMT ngày 24/11/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Phương án khai thác tận dụng gỗ rừng trồng phòng hộ trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện các dự án: (1) Dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá); (2) Dự án Khu dịch vụ du lịch và trực cảnh quan văn hoá thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá);

Theo các Phương án do UBND xã Tân Ninh lập: PA số 14/PA-UBND ngày 20/11/2025 về khai thác tận dụng rừng trồng phòng hộ trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá); PA số 15/PA-UBND ngày 20/11/2025 về khai thác tận dụng rừng trồng phòng hộ trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ du lịch và trực cảnh quan văn hóa thuộc Quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa);

Theo các Phương án do Phòng Kinh tế xã Tân Ninh lập: PA số 115/PA-KT ngày 18/8/2025 về khai thác tận dụng thực vật rừng ngoài gỗ từ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ du lịch và trực cảnh quan văn hóa thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hoá; PA số 413/PA-KT ngày 18/11/2025 về khai thác tận dụng thực vật rừng ngoài gỗ từ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa); PA số 414/PA-KT ngày 18/11/2025 về khai thác tận dụng thực vật rừng ngoài gỗ từ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ du lịch và trực cảnh quan văn hóa thuộc Quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn (nay là xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa);

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã Tân Ninh giao, Phòng Kinh tế lập phương án xử lý tài sản từ khai thác tận dụng lâm sản do UBND xã Tân Ninh là đại diện chủ sở hữu trên diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án, với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ rừng: UBND xã Tân Ninh.

2. Loại rừng, diện tích

- Tại dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên: 0,74 ha rừng trồng phòng hộ và 3,84 ha rừng nửa tự nhiên.

- Tại dự án Khu dịch vụ du lịch và trực cảnh quan văn hoá thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên: 8,33 ha rừng trồng phòng hộ và 14,06 ha rừng nửa tự nhiên.

3. Địa điểm, trạng thái rừng

a) Rừng tự nhiên

- Khu vực thực hiện phương án gồm các lô 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 khoảnh 3B, tiểu khu 566, tổng diện tích: 17,9 ha.

- Nửa: Khoảng 113.164 cây/1 ha (tập trung 100%, đường kính từ 1-2 cm), tổng số Nửa trên khu vực thực hiện dự án khoảng 2.025.636 cây; do khu vực núi Nửa có thành phần địa chất của núi chủ yếu là đá mắc ma biến chất thuộc đới ophiolit Sông Mã, có tuổi khoảng 470 triệu năm nên việc sinh trưởng và phát triển của nửa trên diện tích này là kém, mặc dù Nửa trên khu vực này mọc khá nhiều tuy nhiên đường kính nhỏ chỉ từ 1 - 2 cm.

b) Rừng trồng phòng hộ

- Khu vực thực hiện phương án gồm các lô 7,10,11,15,20 khoảnh 3B, lô 6 khoảnh 3A tiểu khu 566 với tổng diện tích là 9,07 ha.

- Theo số liệu khảo sát cho thấy phẩm chất cây gỗ (chu vi, đường kính thân cây tại vị trí cách mặt đất 1,3 m, chiều cao vút ngọn), tổng trữ lượng gỗ có thể khai thác trên khu vực thực hiện dự án khoảng 603,37 m³, tương đương 603,37 tấn.

II. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC LÂM SẢN

1. Quyết định phê duyệt phương án khai thác: Khu vực thực hiện phương án được phê duyệt Phương án khai thác tận dụng gỗ rừng trồng phòng hộ trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án tại Quyết định 1523/QĐ-SNNMT ngày 24/11/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; Các phương án: PA số 14/PA-UBND ngày 20/11/2025, PA số 15/PA-UBND ngày 20/11/2025 do UBND xã Tân Ninh lập; các phương án: PA số 115/PA-KT ngày 18/8/2025, PA số 413/PA-KT ngày 18/11/2025, PA số 414/PA-KT ngày 18/11/2025 do Phòng Kinh tế xã Tân Ninh lập.

2. Nội dung phương án khai thác:

a) Rừng nửa tự nhiên: Khu vực thực hiện phương án gồm các lô 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 khoảnh 3B, tiểu khu 566 tổng diện tích là: 17,9 ha.

Chi tiết địa danh, diện tích khai thác được thể hiện ở Bảng 1 dưới đây

Bảng 1: Địa danh diện tích khai thác tận dụng

(Chủ quản lý rừng: UBND xã Tân Ninh)

TT	Địa danh khai thác				Trạng thái lô	Diện tích (Ha)
	Xã	Tiểu khu	KH	Lô		
1	Tân Ninh	566	3B	2	Nửa	2,17
2	Tân Ninh	566	3B	5	Nửa	0,19785
3	Tân Ninh	566	3B	6	Nửa	3,69
4	Tân Ninh	566	3B	8	Nửa	0,76
5	Tân Ninh	566	3B	9	Nửa	0,18
6	Tân Ninh	566	3B	2	Nửa	0,16
7	Tân Ninh	566	3B	3	Nửa	0,16
8	Tân Ninh	566	3B	4	Nửa	0,16
9	Tân Ninh	566	3B	5	Nửa	0,16
10	Tân Ninh	566	3B	6	Nửa	0,16
11	Tân Ninh	566	3B	7	Nửa	0,16
12	Tân Ninh	566	3B	8	Nửa	0,79
13	Tân Ninh	566	3B	9	Nửa	0,16
14	Tân Ninh	566	3B	10	Nửa	0,16
15	Tân Ninh	566	3B	11	Nửa	0,16
16	Tân Ninh	566	3B	12	Nửa	0,13
17	Tân Ninh	566	3B	13	Nửa	0,16
18	Tân Ninh	566	3B	14	Nửa	0,68
19	Tân Ninh	566	3B	16	Nửa	0,16
20	Tân Ninh	566	3B	17	Nửa	0,16
21	Tân Ninh	566	3B	18	Nửa	0,16

22	Tân Ninh	566	3B	19	Nứa	0,16
23	Tân Ninh	566	3B	3	Nứa	3,25
24	Tân Ninh	566	3B	4	Nứa	0,24
25	Tân Ninh	566	3B	5	Nứa	3,57215
Tổng						17,9

Nứa: Khoảng 113.164 cây/1 ha (tập trung 100%, đường kính từ 1 - 2 cm), tổng số Nứa trên khu vực thực hiện dự án khoảng 2.025.636 cây; do khu vực núi Nứa có thành phần địa chất của núi chủ yếu là đá mắc ma biến chất thuộc đới ophiolit Sông Mã, có tuổi khoảng 470 triệu năm nên việc sinh trưởng và phát triển của nứa trên diện tích này là kém, mặc dù Nứa trên khu vực này mọc khá nhiều tuy nhiên đường kính khá nhỏ chỉ từ 1 - 2 cm.

b) Rừng trồng phòng hộ: Khu vực thực hiện phương án gồm các lô 7, 10, 11, 15, 20 khoảnh 3B, lô 6 khoảnh 3A tiểu khu 566 với tổng diện tích là 9,07 ha.

Chi tiết địa danh, diện tích khai thác được thể hiện ở Bảng 2 dưới đây

Bảng 2: Địa danh diện tích khai thác tận dụng

(Chủ quản lý rừng: UBND xã Tân Ninh)

TT	Địa danh khai thác				Trạng thái lô	Diện tích (Ha)
	Xã	Tiểu khu	KH	Lô		
1	Tân Ninh	566	3A	6	Keo	1,27
2	Tân Ninh	566	3B	7	Keo	4,13
3	Tân Ninh	566	3B	10	Keo	2,74
4	Tân Ninh	566	3B	11	Keo	0,19
5	Tân Ninh	566	3B	15	Keo	0,02
6	Tân Ninh	566	3B	20	Keo	0,72
Tổng						9,07

- Tổng số lượng ô tiêu chuẩn lập để điều tra trữ lượng rừng:

TT	Vị trí			Diện tích (ha)	OTC			Mật độ (cây/ha)	Trữ lượng/ lô (m ³)
	TK	K	Lô		Số hiệu	Loài cây	Số lượng cây		
1	566	3A	6	1,27	1	Keo	17	1800	79,7
					2	Keo	19		
					3	Keo	18		
2	566	3B	7	4,13	1	Keo	17	1831	257,1
					2	Keo	19		
					3	Keo	18		
					4	Keo	20		
					5	Keo	19		
					6	Keo	17		
					7	Keo	18		
					8	Keo	17		
3	566	3B	10	2,74	1	Keo	19	1840	209,55
					2	Keo	18		
					3	Keo	17		
					4	Keo	20		
					5	Keo	18		
4	566	3B	11	0,19	1	Keo	18	1800	11,37
5	566	3B	15	0,02	1	Keo	16	1600	0,85
6	566	3B	20	0,72	1	Keo	17	1700	45,00
Tổng cộng				9,07					603,37

Theo số liệu khảo sát ở bảng trên cho thấy phẩm chất cây gỗ (chu vi, đường kính thân cây tại vị trí cách mặt đất 1,3 m, chiều cao vút ngọn). Tổng trữ lượng gỗ có thể khai thác trên khu vực thực hiện dự án khoảng 603,37 m³, tương đương 603,37 tấn.

c) Phương thức khai thác: **Khai thác trắng toàn bộ diện tích.**

d) Hình thức khai thác: **Chặt hạ toàn bộ.**

III. PHƯƠNG THỨC XỬ LÝ TÀI SẢN

1. Hình thức xử lý: Thực hiện bán đấu giá công khai lâm sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về đấu giá tài sản.

- Hình thức bán: Bán lâm sản (gỗ và lâm sản ngoài gỗ) tại rừng trước khi khai thác (bán cây đứng).

- Phương thức bán tài sản: Đấu giá công khai theo quy định của Luật Đấu giá tài sản công. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải chứng minh được năng lực về tài chính theo quy định. Bên trúng đấu giá chịu trách nhiệm tổ chức khai thác và tiêu thụ sản phẩm sau khai thác đảm bảo đúng địa danh, vị trí, ranh giới được bàn giao, biện pháp kỹ thuật và hồ sơ vận chuyển lâm sản thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện

a) Thời gian xử lý: Người trúng đấu giá phải thực hiện xong việc khai thác, vận chuyển lâm sản ra khỏi khu đất và bàn giao lại mặt bằng sạch cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá với người có tài sản đấu giá.

b) Cơ quan, đơn vị được giao xử lý tài sản: Phòng Kinh tế tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản; tham mưu cho UBND xã (chủ rừng) ký hợp đồng thuê tổ chức đấu giá tài sản; ký hợp đồng mua bán tài sản với tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

c) Thời gian tổ chức thực hiện đấu giá: Trong Quý I năm 2026.

3. Trách nhiệm của chủ rừng và các cơ quan liên quan

- Tổ chức việc định giá, bán đấu giá tài sản đúng trình tự, thủ tục; công khai, minh bạch, bảo đảm cạnh tranh, khách quan.

- Quản lý toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản; thực hiện thu, chi, nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Tổ chức giám sát quá trình khai thác, vận chuyển lâm sản sau khi bán đấu giá; bảo đảm khai thác đúng phạm vi, khối lượng và thời gian được phê duyệt.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả xử lý tài sản, quyết toán kinh phí theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện.

IV. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ

1. Nguồn thu:

- Nguồn thu từ việc xử lý tài sản là toàn bộ số tiền thu được từ bán đấu giá lâm sản tại rừng trước khi khai thác theo phương án được phê duyệt.

- Các khoản thu hợp pháp khác có liên quan trong quá trình tổ chức xử lý tài sản (nếu có).

2. Các khoản chi:

- Chi phí phục vụ công tác khảo sát, điều tra, kiểm kê, đo đếm, xác định trữ lượng, chủng loại, chất lượng lâm sản; chi phí lập, thẩm định và phê duyệt phương án khai thác, phương án xử lý tài sản.

- Chi phí thuê đơn vị tư vấn định giá, thẩm định giá tài sản; chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

- Các khoản phí, lệ phí và chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp đến quá trình xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Phần chủ rừng, đơn vị được hưởng lợi:

- Việc phân chia, quản lý và sử dụng nguồn thu từ xử lý tài sản thực hiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành và khoản 8 Điều 89a Nghị định số 42/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chủ rừng có trách nhiệm sử dụng phần kinh phí được hưởng đúng mục đích, công khai, minh bạch, đúng chế độ tài chính hiện hành.

4. Số tiền nộp ngân sách nhà nước:

- Sau khi trừ các khoản chi phí hợp pháp theo quy định, số tiền còn lại phải được nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Việc nộp, quản lý và hạch toán ngân sách thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT

1. Trách nhiệm của chủ rừng, đơn vị được giao.

- Phòng Kinh tế xã tham mưu cho UBND xã Tân Ninh (chủ rừng) tổ chức triển khai thực hiện phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản theo đúng nội dung đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức định giá, bán đấu giá tài sản; ký kết hợp đồng với đơn vị trúng đấu giá và giám sát quá trình khai thác, vận chuyển lâm sản theo đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, quyết toán thu - chi tài chính; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về tính chính xác, minh bạch của toàn bộ quá trình xử lý tài sản.

2. Trách nhiệm giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tài chính, kiểm toán, thanh tra.

- Cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phương án theo quy định.

- Cơ quan tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

- Các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thực hiện giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp giám sát, bảo đảm việc xử lý tài sản đúng quy định của pháp luật.

VI. THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Dự kiến giá khởi điểm để đấu giá tài sản: 1.050.726.000 đồng (*Một tỷ, không trăm năm mươi triệu, bảy trăm hai sáu nghìn đồng*) - *Theo chứng thư thẩm định giá số 429/2025/682-AMC ngày 10/12/2025 của Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản AMC.*

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá tài sản theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền tự tổ chức nhân lực và chịu toàn bộ chi phí liên quan đến khai thác, vận xuất, vận chuyển lâm sản ra khỏi rừng và chịu trách nhiệm nộp thuế tài nguyên dự kiến là 193.940.400 đồng (*Một trăm chín ba triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm đồng*) vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá, có khả năng tài chính và không thuộc trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

3. Điều kiện được tham gia đấu giá

- Mua và nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.
- Nộp tiền đặt trước bằng 20% giá trị tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt trước thực hiện theo quy định pháp luật.

4. Hình thức, phương thức và điều kiện tổ chức cuộc đấu giá

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp.
- Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên.

- Điều kiện tổ chức đấu giá: Khi có ít nhất 02 đối tượng đủ điều kiện tham gia đấu giá trở lên.

5. Phương thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

6. Thù lao và chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá

- Thù lao dịch vụ đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

- Chi phí đấu giá bao gồm chi phí niêm yết, thông báo công khai, chi phí thực tế hợp lý khác cho việc đấu giá tài sản do người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

7. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá, tổ chức đấu giá.

- Quyền và nghĩa vụ của đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 47, Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 24, Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

8. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá

- Được đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá cung cấp đầy đủ các thông tin về tài sản đấu giá kể từ khi niêm yết và thông báo công khai việc đấu giá cho đến trước ngày mở cuộc bán đấu giá 02 (hai) ngày. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham gia đấu giá.

- Chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về điều kiện và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy phiên bán đấu giá của Tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp.

9. Quyền lợi và nghĩa vụ của người trúng đấu giá.

Quyền lợi và nghĩa vụ của người trúng đấu giá quy định tại: Thực hiện theo quy định tại Điều 48, Luật Đấu giá tài sản năm 2016:

9.1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;

b) Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Người trúng đấu giá phải ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá trong thời hạn theo thông báo của UBND xã Tân Ninh và thực hiện xong việc khai thác, vận chuyển lâm sản ra khỏi khu đất và bàn giao lại mặt bằng sạch cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 10 ngày, kể từ ký hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá với người có tài sản đấu giá.

đ) Chịu trách nhiệm bố trí nguồn nhân lực, phương tiện, máy móc, trang thiết bị để tổ chức khai thác lâm sản đảm bảo đúng kỹ thuật, an toàn lao động. Tổ chức quản lý, bảo vệ lâm sản trên diện tích được bàn giao để khai thác và tự quản lý, bảo vệ sản phẩm sau khai thác. Nghiêm cấm việc khai thác ra ngoài mốc giới, lợi dụng khai thác lâm sản trái phép hoặc hợp thức hóa lâm sản trái phép đi tiêu thụ. Lập hồ sơ lâm sản để vận xuất, vận chuyển đi tiêu thụ đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

e) Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

9.2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

a) Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

b) Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

10. Quy định khác:

Các nội dung khác liên quan đến đấu giá không quy định cụ thể tại Phương án này thì thực hiện Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024 và các văn bản quy định khác có liên quan.

Trên đây là phương án xử lý tài sản từ khai thác tận dụng lâm sản do UBND xã Tân Ninh là đại diện chủ sở hữu trên diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên và dự án Khu dịch vụ du lịch và trực cảnh quan văn hoá thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên, tại xã Tân Ninh do Phòng Kinh tế lập, đã đảm bảo đầy đủ điều kiện để phê duyệt; phòng Kinh tế kính đề nghị Chủ tịch UBND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND xã (để b/cáo);
- Các PCT UBND xã (để b/cáo);
- Lưu VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Quốc Quảng